

Số/ No.:

Ngày/ Date: _____

Thông tin các bên/ Particulars of parties

Techcombank	Khách hàng/ Customer
Số ĐKKD/ Registration no.: _____	Số ĐKKD/ Registration no.: _____
Địa chỉ/ Address: _____	Địa chỉ/ Address: _____
Điện thoại/ Tel: _____	Điện thoại/Tel: _____
Fax: _____	Fax: _____
Đại diện/ Representative: _____	Đại diện/ Representative: _____
Chức vụ/ Position: _____	Chức vụ/ Position: _____

Điều khoản hợp đồng/ Contract's articles

Hai bên đồng ý ký kết hợp đồng mua/ bán ngoại tệ với các điều khoản như sau/ The Parties agreed to sign foreign exchange contract with the following terms and conditions:

Điều 1/ Article 1:

Tỷ giá/ Exchange rate: _____	Ngày giao dịch/ Transaction date: _____
<input type="checkbox"/> TCB mua/ TCB buys	<input type="checkbox"/> TCB bán/ TCB sells
Số lượng/ Amount: _____	Số lượng/ Amount: _____
Bằng chữ/ Amount in words: _____	Bằng chữ/ Amount in words: _____

Ngày thanh toán/ Settlement date: _____

Điều 2/ Article 2: Mục đích mua và sử dụng ngoại tệ của khách hàng/ Purpose of foreign currency purchase and use

- Trả nợ vay ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số _____ /
Repayment of the loan under credit contract no. _____
- Trả nợ vay nước ngoài theo LC, hợp đồng ngoại thương số _____ /
Repayment of the overseas loan under LC or sales contract no. _____
- Thanh toán tiền hàng đã nhận theo hợp đồng ngoại thương số _____ /
Payment for goods received under sales contract no. _____
- Ứng trước tiền hàng theo hợp đồng ngoại thương số _____ /
Make advance payment under sales contract no. _____
- Mục đích khác/ Other purposes _____

Điều 3/ Article 3: Chỉ dẫn thanh toán/ Payment instructions

Khách hàng thanh toán cho Techcombank/ Customer makes payment to Techcombank	Techcombank thanh toán cho khách hàng/ Techcombank makes payment to customer
<input type="checkbox"/> Tiền mặt tại Techcombank/ Cash deposit at Techcombank	<input type="checkbox"/> Tiền mặt tại Techcombank/ Cash deposit at Techcombank
<input type="checkbox"/> Chuyển khoản/ Account transfer	<input type="checkbox"/> Chuyển khoản/ Account transfer
Tài khoản số/ Account number: _____	Tài khoản số/ Account number: _____
Tại/ At: _____	Tại/ At: _____
Và ủy quyền cho Techcombank ghi nợ Tài khoản của khách hàng để thực hiện hợp đồng này/ And Techcombank is authorized to debit customer's account to fulfill this contract.	

Điều 4/ Article 4: Điều khoản ký quỹ/ Deposit provision (Chỉ áp dụng trong trường hợp Khách hàng cần ký quỹ khi thực hiện giao dịch)

Số tiền ký quỹ/ Deposit amount in figures: _____
Số tiền bằng chữ/ Deposit amount in words: _____
Số tiền ký quỹ này được chuyển vào tài khoản ký quỹ. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, số tiền này được hưởng mức lãi suất không kỳ hạn áp dụng cho tổ chức kinh tế do Techcombank quyết định trong từng thời kỳ./ This deposit amount

shall be transferred to a margin account. During the term of this contract, the deposit amount shall be entitled to a demand deposit interest applicable for economic organizations as provided by Techcombank from time to time.

Thời hạn ký quỹ: từ ngày _____ đến ngày _____
Deposit term: from date _____ to date _____

Trường hợp khách hàng không chuyển hoặc không chuyển đủ số tiền ký quỹ cho Techcombank theo đúng thời hạn đặt cọc thì Techcombank có quyền/ *If the customer does not transfer or does not fully transfer the deposit, as stipulated deposit term, Techcombank shall have the right to:*

- a) Tuyên bố hủy Hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng này, hoặc/ *Declare to cancel the contract or unilaterally terminate the contract or*
- b) Thông báo cho khách hàng về việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng và gia hạn thời hạn đặt cọc đến ngày _____
Trong trường hợp này, khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho Techcombank khoản lãi chậm trả tiền đặt cọc với mức lãi suất chậm thanh toán bằng 150% lãi suất cho vay ngắn hạn của Techcombank áp dụng tại ngày khách hàng vi phạm thanh toán tính trên số tiền đặt cọc chậm chuyển và số ngày chậm chuyển thực tế./ *Notify the customer of the continuation of implementing the contract and extending the timeline for deposit to _____. In this case, the customer has to pay Techcombank a late payment penalty charge on the overdue deposit calculated on the actual overdue amount and the actual overdue days at interest rate of 150% short-term loan interest rate applied by Techcombank on the violated date.*

Trong cả hai trường hợp, Khách hàng đều phải chịu phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Techcombank (nếu có) theo đúng quy định/ *In all cases where the Customer does not transfer or does not fully transfer the deposit to Techcombank within the above term (whether Techcombank declares to cancel the contract or agrees to extend the term of deposit), the Customer has to pay a contractual violation penalty and compensate Techcombank of any damage incurred as stipulated*

Xử lý số tiền đặt cọc/ *Handling the deposit:*



- a) Trong trường hợp khách hàng không thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này hoặc không thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng này, số tiền đặt cọc sẽ thuộc về Techcombank./ *In case the customer breaches any provisions of this Contract or don't make payment on due date as stipulated in Article 1 of this Contract, the deposit shall belong to Techcombank.*

Trong trường hợp Khách hàng hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng này, Techcombank sẽ hoàn trả cho Khách hàng số tiền đặt cọc khi hết thời hạn đặt cọc, hoặc số tiền đặt cọc có thể dùng để khấu trừ vào nghĩa vụ thanh toán của khách hàng./ *In case the Customer fulfills all obligations under this Contract, Techcombank shall return the deposit to the Customer upon expiry of the deposit term or Customer shall use the deposit for the payment responsibility.*

Điều khoản chung/ General provision

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng này/ *This Contract shall be effective from the signing date to the date where the Parties have fulfilled all obligations hereof.*
2. Trong trường hợp khách hàng mua ngoại tệ để thực hiện việc thanh toán và chuyển tiền ra nước ngoài nhưng bị trả lại tiền vì bất kỳ lý do gì, Khách hàng có nghĩa vụ thực hiện việc bán lại khoản ngoại tệ đó cho Techcombank/ *In case Customer buy foreign currency for the purpose of oversea transfer but it is refused for any reason, Customer have to sell such funds to Techcombank.*
3. Khách hàng cam kết hoàn trả cho Techcombank các chứng từ bổ sung chứng minh khách hàng đã sử dụng số ngoại tệ mua của Techcombank để thanh toán đúng mục đích chậm nhất ngày và khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc chậm hoàn trả chứng từ. Đồng thời khách hàng chấp nhận bị phạt theo quy định của Techcombank và đồng ý ủy quyền cho Techcombank tự động trích nợ tài khoản của khách hàng tại Techcombank để thu phí phạt chậm bổ sung chứng từ theo cam kết/ *Customer undertake to return to Techcombank supporting documents that evidence its proper use of the amount bought from Techcombank for the declared purpose before . In case of late presentation of such documents, customer shall take full responsibility to Techcombank and authorize Techcombank to debit any customer's account for late presentation fee.*
4. Trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng, nếu tỷ giá thị trường biến động bất lợi với khách hàng vượt quá 5% tỷ giá đã đồng thuận tại Điều 1 của Hợp đồng này, Techcombank có quyền yêu cầu khách hàng ký quỹ/ bổ sung tài sản bảo đảm để duy trì giao dịch. Trường hợp khách hàng không bổ sung ký quỹ/ tài sản bảo đảm theo yêu cầu, Techcombank có quyền tất toán giao dịch với khách hàng Mọi chi phí phát sinh khi tất toán trước hạn giao dịch sẽ được Techcombank thông báo và khách hàng có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các chi phí phát sinh này/ *In the event of an unfavorable market exchange rate exceeding 5% of the agreed rate in Article 1 of this Contract, if the customer wants to continue maintaining the transaction, the customer needs to have / add security assets guaranteed by Techcombank. In case the customer does not guarantee the asset upon such request, Techcombank has the right to settle the transaction with the customer, all costs incurred when closing the account before the transaction deadline will be notified by Techcombank and the customer is responsible for payment full of the costs incurred.*

5. Trong trường hợp đến hạn nhưng khách hàng không thanh toán đủ các khoản phải trả cho Techcombank và sau khi thực hiện các biện pháp hợp pháp để thu hồi các khoản phải trả của Khách hàng đối với Techcombank nhưng Techcombank vẫn chưa thu hồi đủ, thì Techcombank sẽ phát vay bắt buộc và Khách hàng đồng ý nhận nợ bắt buộc đối với khoản vay này để thanh toán cho khoản phải trả của khách hàng còn thiếu tại Techcombank/ *In case of due date but the customer does not pay the full amount payable to Techcombank and after taking legal measures to recover Customer's payables to Techcombank but Techcombank has not recovered enough, Techcombank will issue compulsory loans and Customer agrees to receive compulsory debts for This loan is used to pay for outstanding accounts payable by Techcombank.*
6. Khách hàng xác nhận đã được Techcombank cung cấp, giải thích, đã đọc, hiểu rõ và hoàn toàn đồng ý nội dung Bản Điều khoản và Điều kiện chung về Sản Phẩm và Dịch vụ dành cho Khách hàng tổ chức (sau đây gọi là “Điều khoản và Điều kiện chung”) được đăng tải trên trang điện tử chính thức của Techcombank và Bản Điều khoản và Điều kiện chung này sẽ là một phần không thể tách rời của các thỏa thuận, hợp đồng, đăng ký, hoặc đề nghị sử dụng sản phẩm và/hoặc dịch vụ mà khách hàng ký, ký kết với Techcombank, có giá trị pháp lý ràng buộc đối với khách hàng. Scan QR code để truy cập bộ Điều khoản và Điều kiện chung/ *Customer acknowledges that Techcombank has provided and explained to us the General Terms and Conditions regarding products and services for customers being organizations at Techcombank (hereinafter referred to as the "General Terms and Conditions") and that Customer has read, understood and fully agreed to the same as posted on Techcombank's official website and agree that the General Terms and Conditions will form an integral part of all contracts/ applications/ requests for provision of services and products that Customer will sign with Techcombank and are legally binding on Customer. Scan this QR code for access to General Terms & Conditions:*

Bản tiếng Việt	English version
	

7. Hợp đồng này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản/ *This Contract is made in 2 (two) originals of equal effect, each party keeps 1 (one) original.*

Đại diện Techcombank/ *Techcombank's representative*
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/ *Signature, full name and stamp*)

Đại diện khách hàng/ *Customer's representative*
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/ *Signature, full name and stamp*)